

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐB  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115/2020/HS-ST**

Ngày: 24/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐB, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Tố Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Khải.

Ông Lò Văn Thương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nhữ Thị Thanh Nhân- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm; 1985 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Đội 11, xã T, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Con ông: Lò Văn X- sinh năm 1963 và con bà: Lò Thị H - sinh năm 1962; Bị cáo có vợ: Cà Thị C- sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 12/01/2018 Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Bắc Ninh đã xử Bị cáo 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 20/01/2019 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống (Bị cáo chưa được xóa án tích); Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/3/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 06 giờ ngày 22/3/2020 bị cáo Lò Văn K một mình đi bộ từ nhà ở Đội 11, xã TL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên đi tìm mua Heroine để sử dụng. Khi Bị

cáo đi đến khu vực bản P, xã TL, huyện Điện Biên thì gặp một người thanh niên dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (không biết tên, lai lịch) Bị cáo hỏi "Có Heroine không, bán cho 400.000 đồng?" Người thanh niên trả lời "Có, đưa tiền đây" Bị cáo lấy 400.000 đồng ra đưa cho người thanh niên, người thanh niên cầm tiền và đưa cho Bị cáo 01 gói Heroine được gói bằng nylon màu đỏ, Bị cáo cầm gói Heroine xem qua rồi đồng ý mua. Sau đó Bị cáo đi bộ về nhà, còn người thanh niên đó đi đâu Bị cáo không biết. Khi về nhà thấy không có ai, Bị cáo lấy gói Heroine vừa mua được ra dùng mảnh dao lam chia cục nhỏ Heroine thành 05 cục nhỏ. Sau đó Bị cáo dùng giấy bạc trắng gói thành 05 gói Heroine gói bằng giấy bạc trắng, dao lam và mảnh nylon màu đỏ thì Bị cáo ném đi. Chia Heroine xong Bị cáo cho 05 gói Heroine vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi sinh hoạt tại nhà. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Bị cáo đang ngồi trong nhà thì có Tổ công tác Công an huyện ĐB, Công an xã TL, và đồn Biên Phòng TL vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 22/3/2020 đã xác định: Số cục chất bột màu trắng đục nghi Heroine có tổng khối lượng là 1,51 gam, trích 0,05 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 1,46 gam.

Tại bản kết luận giám định số 284/GĐ-PC09 ngày 30/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn K gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn K là 1,51 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKSĐB ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB truy tố bị cáo Lò Văn K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 1,51 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,05 gam, vật chứng còn lại là 1,46 gam).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:**

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 07 giờ 45 phút ngày 22/3/2020 tại đội 11, xã TL, huyện DB, tỉnh Điện Biên, Lò Văn K đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,51 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*...*

*...c....Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

**[2] Về tính chất của vụ án:** Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

**[3]** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Ngày 12/01/2018 Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Bắc Ninh đã xử Bị cáo 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 20/01/2019 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo Lò Văn K chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới, chính vì vậy Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại ĐB được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất, phụ giúp gia đình.

Năm 2009 lấy vợ và có 01 người con sinh năm 2009.

Ngày 12/01/2018 Bị cáo bị xử phạt 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tại Bản án số: 03/2018/HSST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Bắc Ninh, ngày 20/01/2019 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Ngày 22/3/2020 Công an huyện ĐB phối hợp với Công an xã TL, đồn Biên Phòng TL bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện ĐB ra Quyết định khởi tố Bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Lò Văn K về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: 1,51 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,05 gam, vật chứng còn lại là 1,46 gam), cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người thanh niên dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực bản P, xã TL, huyện DB, quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Áp dụng:** Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn K phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **02 năm 06 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (22/3/2020).

**2. Về vật chứng vụ án:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

\* *Tịch thu tiêu hủy:* 1,51 gam Heroine sau khi giám định còn hoàn lại 1,46 gam Heroine.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAH. ĐB;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS H. ĐB;
- Tòa án ND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

**Trần Thị Tố Loan**

**3. Về án phí:**

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

**Trần Thị Tố Loan**